TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Sĩ
- Ông Phan Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với:

- Bị cáo Trần Văn P, sinh ngày 14/02/1978; tên gọi khác: T, M, Trần Văn K; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nơi ở hiện tại: khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1955 (chết) và bà Mai Thị H1, sinh năm 1955; có vợ Hồ Thị B, sinh năm 1992 và có con 01 người con sinh năm 2021; tiền án: Có 05 tiền án. Ngày 16/6/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2003), Ngày 28/12/2004, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù, "Trộm cắp tài sản" (hấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2010), Ngày 31/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (hấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2013), Ngày 26/02/2014, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2016), Ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm

tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2020); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/3/1996, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và Ngày 20/3/1997, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; tạm giữ: Ngày 27/6/2023; tạm giam: Ngày 30/6/2023, *có mặt*.

- *Bị hại:* Lê Bích V, sinh năm 1981, *có đơn xin vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Hồ Thị B, sinh năm 1992, *có mặt*.
Địa chỉ: khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*
1. Phạm Văn T1, sinh năm 1978, *vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lý Thị Chi M1, sinh năm 1960, *vắng mặt.*
Địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Mai Thị H1, sinh năm 1955, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P đã bị kết án 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, có tính chất chuyên nghiệp (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2020) chưa xóa án tích. Tiếp tục, khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26/6/2022, Trần Văn P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô biển số 66P1-247.26, từ phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo hướng về xã P, huyện T tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến ấp T, xã P, P phát hiện trại giữ ruộng của Lê Bích V không có người trông coi, P dừng xe lại, quan sát xung quanh không có ai và đi vào trong trại dùng tay phải lấy 02 túi nylon bên trong có nhiều loại thuốc bảo vệ thực vật để trên baga xe phía trước, nổ máy nhanh chóng tẩu thoát, P điều khiển xe được khoảng 15 mét thì Phan Văn T2 phát hiện nên truy hô và dùng phương tiện đuổi theo bắt quả tang P cùng tang vật giao Công an xã P, huyện T xử lý.

Quá trình điều tra P bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 27/6/2023 cơ quan điều tra bắt được P tại thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang theo quyết định truy nã, trong quá trình bỏ trốn P khai nhận không phạm tội mới.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, loại xe Future, màu sơn đen - đỏ, biển số 66P1-247.26, loại xe số đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền Việt Nam 1.580.000 đồng của Trần Văn P; 02 bịt nylon màu đen; 4 chai

thuốc Boom; 02 hủ thuốc 63030- TE; 02 chai Paraquet; 07 gói Ridomin-Gold; 10 gói Nativo; 09 gói SP-Nitroag; 04 gói Comcat; 04 gói Agassi 55EC; 02 gói Antracol; 02 gói Cabiotop; 03 gói Vua khuẩn; 02 gói Thôn trang; 02 gói Atonik; 01 gói Good one; 01 gói Curzate M8 72 WP; 01 gói sạch khuẩn; 01 gói Actino-Vate; 01 gói kali 50-18S; 02 chai HD-GPAXONE 276 SL.

Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-ĐGTS, ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Các loại tài sản vật tư nông nghiệp theo Yêu cầu định giá tài sản số: 24/YC-ĐGTS ngày 27/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tổng giá trị định giá là 2.488.400 đồng.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS-TN ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn P, phạm tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Trần Văn P khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị B trình bày: Việc bị cáo P trộm cắp tài sản bị điều tra, truy nã chị hoàn toàn không biết, đến khi Cơ quan điều tra bắt P chị mới biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/6/2023 của Công an xã P, huyện T; Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-ĐGTS, ngày 29/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26/6/2022, bị cáo Trần Văn P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô biển số 66P1-247.26, từ phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo hướng về xã P, huyện T tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến ấp T, xã P, P phát hiện trại giữ ruộng của Lê Bích V không có người trông coi, bị cáo dừng xe lại, quan sát xung quanh không có ai và đi vào trong trại dùng tay phải lấy 02 túi nylon (bên trong có nhiều loại thuốc bảo vệ thực vật) để trên baga xe phía trước, nổ máy tẩu thoát thì Phan Văn T2 phát hiện nên truy hô và dùng phương tiện đuổi theo bắt quả tang bị cáo cùng tang vật giao Công an xã P xử lý. Theo Kết luận định giá tổng giá trị tài sản là 2.488.400 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo P đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, có tính chất chuyên nghiệp (chưa được xóa án tích). Tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản" có giá trị 2.488.400 đồng nên bị cáo phạm tội lần này thuộc tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Đối với tình tiết định khung có tính chất chuyên nghiệp, sau khi chấp hành án xong, bị cáo P sống với vợ là Hồ Thị B với nguồn sống chính bằng nghề mua bán phế liệu nên lần phạm tội này không áp dụng là phù hợp.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo hiện nay làm nghề mua bán phế liệu thu nhập thấp nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết

phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Lê Bích V đã nhận lại đủ tài sản mất trộm, 02 bịt nylon màu đen không có giá trị nên không yêu cầu định giá và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với tiền Việt Nam 1.580.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định của bị cáo Trần Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo P nhận xong nên không xem xét.

Đối với 02 bịt nylon màu đen; 4 chai thuốc Boom; 02 hủ thuốc 63030- TE; 02 chai Paraquet; 07 gói Ridomin-Gold; 10 gói Nativo; 09 gói SP-Nitroag; 04 gói Comcat; 04 gói Agassi 55EC; 02 gói Antracol; 02 gói Cabiotop; 03 gói Vua khuẩn; 02 gói Thôn trang; 02 gói Atonik; 01 gói Good one; 01 gói Curzate M8 72 WP; 01 gói sạch khuẩn; 01 gói Actino-Vate; 01 gói kali 50-18S; 02 chai HD-GPAXONE 276 SL. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Lê Bích V nhận lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô, loại xe Future, màu sơn đen - đỏ, biển số 66P1-247.26, loại xe số đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra, xác định biển số 66P1-247.26 xe nêu trên thuộc nhãn hiệu Attila, loại Victoria (loại xe tay ga) xe do Lý Thị Chi M1 đứng tên sở hữu (theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 12/7/2023 của Công an huyện T) nhưng M1 khai xe mô tô đã bán cho người tên L (không rõ họ tên địa chỉ). Đối với bị cáo P khai xe mua của người tên P1 (không rõ họ tên địa chỉ), không có giấy xe, tiền mua xe là của vợ tên Hồ Thị Bích . Xét thấy, xe mô tô thu giữ của bị cáo P nêu trên không rõ nguồn gốc nên tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Đối với Hồ Thị B là vợ của bị cáo P, không biết việc bị cáo P bị khởi tố, truy nã về tội trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 27 tháng 6 năm 2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật: 01 (một) xe mô tô, loại xe Future, màu sơn đen - đỏ, biển số 66P1-247.26, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tam Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hứa Quang Thông